

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong
khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 99 Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật
Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật
Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã
hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
sản xuất trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; doanh nghiệp,
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp đầu tư xây dựng
nhà lưu trú công nhân.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quy định khung giá
cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

Điều 3. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

Đơn vị tính: đồng/m² sàn sử dụng/tháng

TT	Loại nhà	Giá tối thiểu	Giá tối đa
1	Nhà ở chung cư ≤ 5 tầng (không có tầng hầm)	14.000	126.900

TT	Loại nhà	Giá tối thiểu	Giá tối đa
2	Chung cư từ 6 đến ≤ 7 tầng (không có tầng hầm)	18.100	163.400
3	Chung cư từ 8 đến ≤ 10 tầng (không có tầng hầm)	18.600	168.400
4	Chung cư từ 11 đến ≤ 15 tầng (không có tầng hầm)	19.500	176.400

Khung giá này đã bao gồm chi phí bảo trì và thuế giá trị gia tăng 10%.

Điều 4. Tổ chức thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, cập nhật các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện; khi có thay đổi, biến động đến giá cho thuê thì tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2, Khoản 3, Điều 4 Quyết định này có sự thay đổi về tên gọi hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ thì trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này được thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật mới ban hành.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH